

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2023/HS-ST**
Ngày: 18-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lon

Bà Đoàn Thị Lực

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1988 tại: Khánh Hoà; Nơi cư trú: Thôn P1, xã VP, huyện V2, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A1 (chết) và bà Trần Thị A2 (sinh năm 1950); Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 29/12/2015 bị Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2015/HS-ST về hành vi phạm tội ngày 11/8/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2016, nộp án phí HSST ngày 04/4/2016.

- Ngày 22/3/2018 bị Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST về hành vi phạm tội ngày 13/10/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2019, nộp án phí HSST ngày 24/5/2018.

- Ngày 09/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, theo bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST về hành vi phạm tội ngày 11/3/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2021, nộp án phí HSST ngày 14/4/2021.

Về nhân thân: Ngày 21/4/2023 bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, theo bản án hình sự phúc thẩm số 45/2023/HSPT về hành vi phạm tội ngày 23/5/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hoà từ ngày 10/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn NP, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị A2, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn P1, xã VP, huyện V2, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, Lê Văn A điều khiển xe mô tô chở đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ huyện V2 vào thành phố Nha Trang để trộm cắp nhưng không được nên cả hai đi về lại thị xã Ninh Hoà. Khi đến cầu Nghi Phụng, xã Ninh Phụng, A điều khiển xe chạy dọc bờ kè thì thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 79H1-220.41 của ông Lê Văn T đang dừng ở đây, trên xe có gắn chìa khoá nhưng không có người trông coi. Lúc này, A đưa xe mô tô cho Nam điều khiển, còn A đi đến vị trí dừng xe, bật khoá rồi điều khiển xe mô tô chạy về huyện V2 cất giữ chờ tiêu thụ. Phát hiện xe bị mất đang ở tại thôn Phú Cang 1 Bắc, xã VP, huyện V2 nên ông T trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà đã T hành khám xét thu giữ được xe mô tô tại nhà bà Trần Thị A2 là mẹ ruột của Lê Văn A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: Xe mô tô Honda Future, biển kiểm soát 79H1-220.41 có giá trị 9.166.667 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn A, xử phạt bị cáo Atừ 18 đến 24 tháng tù và căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 45/2023/HSPT ngày 21/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 79H1-220.41: đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà giải quyết trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về phần dân sự: Ông Lê Văn T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm, bà Trần Thị A2 không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời nói cuối cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2015, 2018 và 2020 và chưa được xóa án tích. Ngày 07/12/2022, sau khi bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà đưa ra xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST và được tại ngoại thì đến ngày 10/12/2022 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo không thật sự tự cải tạo mình, tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của họ một cách bất hợp pháp. Đây là hành vi nguy hiểm

cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bất chấp các chế tài của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 79H1-220.41: đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ninh Hoà và ông Lê Văn T.

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ninh Hoà giao trả vật chứng này cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên N2 không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Sau khi trộm cắp xe mô tô 79H1-220.41, bị cáo Lê Văn Ađem về giấu tại nhà của bà Trần Thị A2 nhưng bà A2 không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn A02 **(hai) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 45/2023/HSPT ngày 21/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn Aphải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền